BẢN TIN THUẾ THÁNG 09/2022

Bản tin hàng tháng của
Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - Chi nhánh Thành Nam

NỘI DUNG KỲ NÀY

01 Các chính sách và Quản lý Thuế

- Sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính .
- Hướng dẫn một số điều của Nghị định 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.
- Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh
- Giải đáp chính sách thu lệ phí trước bạ
- Chính sách thuế đối với dự án ODA không hoàn lại
- Xem xét giảm thời gian hoàn thành việc nộp tiền thuế

02 Thuế Giá trị gia tăng

- Giá tính thuế GTGT đối với hàng cho, biếu, tặng
- Thời điểm lập hóa đơn, kê khai thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt.
- Thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động môi giới hưởng hoa hồng
- Xác định giá tính thuế GTGT đối với chuyển nhượng bất động sản

03 Hóa đơn điện tử

- Quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế.
- Kê khai thuế GTGT đối với hóa đơn điện tử có ngày lập khác ngày ký.
- Xuất hóa đơn chiết khấu thương mại cuối kỳ cho khách hàng
- Lập hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh

04 Hải quan

- Xử lý tài sản thanh lý của DNCX
- Giám sát hàng hóa không chịu thuế của DNCX qua hệ thống camera

I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

1. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH PHỤC VỤ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG.

Ngày 15/09/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 1900/QĐ-BTC về việc sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022.

- Cụ thể, đóng mã định danh của đơn vị cấp 2: Công ty TNHH MTV In Tài chính (G12.27(; đổi tên đơn vị có mã định danh cấp 3: G12.32.B2, từ “Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành – TCDTNN” thành “Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành – Tổng cụ Dự trữ Nhà nước”.
- Ngoài ra, cấp mới mã định danh các đơn vị cấp 4 bao gồm: Chi cục thuế huyện Hoằng Hóa (G12.18.38.399); Chi cục thuế Huyện Nghi Xuân (G12.18.42.442); Chi cục thuế Thị xã An Nhơn (G12.18.52.549); Trung tâm Kiểm định hàng dự trữ (G12.32.A3.01)…; đóng mã định danh các đơn vị cấp 4 gồm: Chi cục Dự trữ Nhà nước Sa Đéc (g12.32.86.867); Chi cục Dự trữ Nhà nước Tam Nông (G12.32.86.871)…

Quyết định 1900/QĐ-BTC có hiệu lực từ ngày 15/09/2022

I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

2. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 148/2021/NĐ-CP NGÀY 31/12/2021 CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 16/9/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 57/2022/TT-BTC về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn Nhà nước và chênh lệch vôn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

- Theo đó, căn cứ dự toán chi ngân sách Nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện cấp vốn từ ngân sách Nhà nước để chi thường xuyên cho doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chi đầu tư vốn Nhà nước cho doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.
- Bên cạnh đó, cơ quan đại diện chủ sở hữu Trung ương chịu trách nhiệm rà soát, xác định các khoản phải thu về Quỹ đối với tiền thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu Trung ương quyết định hoặc được Thủ tướng Chính phủ giao tổ chức thực hiện chuyển đổi sở hữu, chuyển nhượng vốn và có văn bản thông báo gửi Bộ Tài chính để thu vào ngân sách Trung ương theo quy định.
- Các khoản phải thu về Quỹ bao gồm cả khoản phải thu tại doanh nghiệp đã thực hiện thoái hết vốn Nhà nước, doanh nghiệp đã chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, doanh nghiệp đã chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về SCIC (bao gồm cả các doanh nghiệp SCIC đã thoái hết vốn).

Thông tư 57/2022/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 31/10/2022

3. BỘ XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG THEO ĐƠN GIÁ ĐIỀU CHỈNH

Ngày 29/09/2022, Bộ Xây dựng ra Công văn số 4387/BXD-KTXD về việc hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

- Việc điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên, phù hợp với hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và quy định của pháp luật áp dụng cho hợp đồng.
- Theo nội dung văn bản số 119/CV-DA thì pháp luật áp dụng cho hợp đồng là Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. Theo đó, ngoài nguyên tắc nêu trên, việc thanh toán, điều chỉnh khối lượng hợp đồng đơn giá điều chỉnh thực hiện theo các quy định sau:

  – Đối với các khối lượng công việc đã có đơn giá trong hợp đồng, việc thanh toán thực hiện trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu của từng lần thanh toán (theo khối lượng tăng/giảm so với khối lượng trong hợp đồng đã ký) theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

  – Đối với các khối lượng công việc phát sinh hợp lý (chưa có trong hợp đồng và hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu) chưa có đơn giá trong hợp đồng nhưng không làm vượt giá gói thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng; trường hợp vượt giá gói thầu được phê duyệt thì phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ- CP. Việc bổ sung khối lượng, công việc vào hợp đồng xây dựng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đảm bảo tính cạnh tranh, hiệu quả đầu tư.

  – Việc phê duyệt dự toán xây dựng điều chỉnh trên cơ sở kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng được sửa đổi tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng làm cơ sở quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Thông tư 57/2022/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 31/10/2022

I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

4. GIẢI ĐÁP CHÍNH SÁCH THU LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Ngày 14/09/2022, Tổng cục Thuế gửi công văn số 3384/TCT-CS tới Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk về việc xác định giá tính LPTB ô tô, xe máy và điều chỉnh giá tại các Thông báo của Cục Thuế, như sau:

- Trường hợp phát sinh loại ô tô, xe máy mới mà tại thời điểm nộp tờ khai lệ phí trước bạ chưa có trong Bảng giá thì cơ quan thuế căn cứ vào cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP để quyết định giá tính lệ phí trước bạ của từng loại ô tô, xe máy mới phát sinh (đối với xe ô tô, xe máy là theo kiểu loại xe; đối với xe tải là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông; đối với xe khách là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, số người cho phép chở kể cả lái xe). Cục Thuế thông báo cho các Chi cục Thuế giá tính lệ phí trước bạ áp dụng thống nhất trên địa bàn trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Chi cục Thuế tiếp nhận hồ sơ khai lệ phí trước bạ hợp lệ.
- Trường hợp phát sinh loại ô tô, xe máy mới chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ hoặc ô tô, xe máy có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ mà giá chuyển nhượng ô tô, xe máy trên thị trường tăng hoặc giảm từ 5% trở lên so với giá tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ thì Cục Thuế tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính trước ngày mùng 5 của tháng cuối quý.

(Công văn số 3384/TCT-CS có hiệu lực từ ngày 14/09/2022

I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

5. CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ODA KHÔNG HOÀN LẠI

Ngày 08/09/2022, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị theo công văn số 43993/CTHN-TTHT về việc chính sách thuế đối với dự án ODA không hoàn lại như sau:

Chính sách thuế đối với Nhà thầu chính nhập khẩu hàng hóa trong quá trình thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Nhà thầu phụ Việt Nam cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại thì phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính.

Công văn số 43993/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 08/09/2022)

I. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ THUẾ

6. XEM XÉT GIẢM THỜI GIAN HOÀN THÀNH VIỆC NỘP TIỀN THUẾ

Ngày 08/09/2022, Bộ Tài chính ra công văn số 8975/BTC-TCT để trả lời kiến nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai, về việc xem xét giảm thời gian hoàn thành việc nộp tiền thuê, tiền sử dụng đất chậm nhất là 60 ngày, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng phải được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo tính thanh khoản ràng buộc trách nhiệm cao hơn của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất. Trả lời như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; khoản 4 Điều 14 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; điểm b, khoản 3 và khoản 4 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Việc thực hiện hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê trong vòng 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo thu, đã được thực hiện ổn định từ khi bắt đầu thực hiện Luật Đất đai năm 2013 đến nay. Quy định này được xây dựng trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Đất đai năm 2003 và chính sách thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, trước đây có tính đến khả năng thu nộp của các dự án có số tiền phải nộp lớn, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư khi thực hiện dự án thu tiền sử dụng đất.

Luật Quản lý thuế đã có quy định chung về việc gia hạn (kéo dài thời gian) nộp thuế cho các khoản thu NSNN tại Điều 62 Luật Quản lý thuế số 38 và Điều 19 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định các trường hợp đặc biệt được gia hạn nộp thuế như:

- Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp trường hợp bất khả kháng quy định. Thời gian gia hạn không quá 02 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.
- Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh. Thời gian gia hạn không quá 01 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.

Công văn số 8975/BTC-TCT có hiệu lực từ ngày 08/09/2022

II. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1. GIÁ TÍNH THUẾ GTGT ĐỐI VỚI HÀNG CHO, BIẾU, TẶNG

Công ty phải lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu tặng khách hàng, trên hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ cho, biếu, tặng Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính.

"Điều 7. Giá tính thuế

…

3. Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ (kể cả mua ngoài hoặc do cơ sở kinh doanh tự sản xuất) dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương, là giá tính thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.

Công văn số 47499/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội có hiệu lực từ ngày 29/09/2022

2. THỜI ĐIỂM LẬP HÓA ĐƠN, KÊ KHAI THUẾ GTGT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT

Trường hợp Công ty có hoạt động xây dựng, lắp đặt thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền theo quy định tại điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, công ty được khấu trừ số thuế GTGT nhập khẩu nếu có chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu và đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT theo quy định tại khoản 10, Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC nêu trên.

Công văn số 46548/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội có hiệu lực từ ngày 22/09/2022

3. THUẾ SUẤT THUẾ GTGT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI HƯỞNG HOA HỒNG

Để giải đáp về thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động môi giới hưởng hoa hồng, Cục Thuế TP Hà Nội đã ra công văn số 46742/CTHN-TTHT ngày 23/09/2022 như sau:

Trường hợp Công ty có hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới tại Việt Nam cho khách hàng là Công ty thuộc khu chế xuất tại Việt Nam. Dịch vụ môi giới được thực hiện và tiêu dùng trong khu chế xuất (dịch vụ xuất khẩu), khi cung cấp dịch vụ này, Công ty thực hiện lập hóa đơn GTGT với thuế suất thuế GTGT là 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính. Khu chế xuất được xác định theo hướng dẫn tại Khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty cung cấp dịch vụ môi giới cho khách hàng là các Công ty nội địa, Công ty nước ngoài được thực hiện và tiêu dùng tại Việt Nam, Công ty lập hóa đơn GTGT với thuế suất thuế GTGT là 10% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Công văn số 46742/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 23/09/2022

II. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

4. XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ GTGT ĐỐI VỚI CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Ngày 06/09/2022, Cục Thuế TP Hà Nội ra công văn số 43725/CTHN-TTHT về việc xác định giá tính thuế GTGT đối với chuyển nhượng bất động sản, cụ thể như sau:

·Trường hợp Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì giá tính thuế GTGT là giá chuyển nhượng bất động sản trừ (-) giá đất được trừ để tính thuế GTGT. Giá đất được trừ để tính thuế GTGT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 209/2013/NĐ-CP , điểm a.4 khoản 10 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC .

·Kể từ ngày 12/9/2022, trường hợp Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP nêu trên.

Công văn số 43725/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 06/09/2022

III. HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

1.QUY ĐỊNH VỀ THÀNH PHẦN CHỨA DỮ LIỆU NGHIỆP VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG THỨC TRUYỀN NHẬN VỚI CƠ QUAN THUẾ.

Ngày 21/09/2022, Tổng Cục Thuế đã ra Quyết định số 1510/QĐ-TCT về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế.

- Theo đó, Tổng cục Thuế sửa đổi, bổ sung mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử như sau:mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử là một chuỗi 34 ký tự do hệ thống của cơ quan thuế hoặc hệ thống của đơn vị do cơ quan thuế ủy quyền tạo ra duy nhất cho từng hóa đơn điện tử. Đáng chú ý, mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là dài ký tự bao gồm 23 ký tự.
- Bên cạnh đó, mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có thể thiết lập cho nhiều máy tính tiền tại một hoặc nhiều địa điểm kinh doanh, đơn vị phụ thuộc đảm bảo tính duy nhất của từng hóa đơn. Ngoài ra, chữ ký số cần đính kèm chứng thư số

Quyết định số 1510/QĐ-TCT có hiệu lực từ ngày 21/09/2022

III. HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

2. KÊ KHAI THUẾ GTGT ĐỐI VỚI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ NGÀY LẬP KHÁC NGÀY KÝ

Ngày 27/09/2022, Cục thuế TP Hà Nội ra công văn số 47147/CTHN-TTHT về việc kê khai thuế GTGT đối với hóa đơn điện tử có ngày lập khác ngày ký, theo đó:

Trường hợp Ngân hàng áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Hóa đơn điện tử phải đảm bảo ghi đầy đủ nội dung (bao gồm cả chữ ký điện tử của người bán) theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm khai thuế là thời điểm lập hóa đơn theo hướng dẫn tại Khoản 9 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Công văn số 47147/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 27/09/2022

3. HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC XUẤT HÓA ĐƠN CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI CUỐI KỲ CHO KHÁCH HÀNG

Ngày 13/09/2022, Cục Thuế TP Hà Nội ra công văn số 45084/CTHN-TTHT về việc xuất hóa đơn chiết khấu thương mại, theo đó:

- Trường hợp Công ty sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ, có áp dụng chiết khấu thương mại cho khách mua hàng theo quy định của pháp luật thì nội dung hóa đơn phải đảm bảo theo quy định tại điểm đ Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh theo quy định tại Khoản 22 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đối với nội dung về giá trị trên hóa đơn có sai sót thì điều chỉnh tăng (ghi dấu dương), điều chỉnh giảm (ghi dấu âm) đúng với thực tế điều chỉnh theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính

Công văn số 45084/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 13/09/2022

III. HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

4. LẬP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH

Ngày 26/09/2022, Cục Thuế TP Hà Nội ra công văn số 46904/CTHN-TTHT về việc hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh, Cục Thuế Hà Nội có ý kiến như sau:

- Trường hợp phía Nhà thầu của Công ty đang tạm ngưng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế cần có hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế thông báo tạm ngừng kinh doanh thuộc trường hợp được cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh thì phía Nhà thầu gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Phụ lục IA kèm theo Nghị định này đến cơ quan thuế và truy cập vào hệ thống lập hóa đơn điện tử của cơ quan thuế để lập hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 13 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.
- Trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn thì có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định 123/2020/NĐ-CP .

Công văn số 46904/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 26/09/2022

IV. HẢI QUAN

1.XỬ LÝ TÀI SẢN THANH LÝ CỦA DNCX

Ngày 29/09/2022, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4067/TCHQ-TXNK về việc Thanh lý hàng hóa của DNCX. Theo đó, việc xử lý đối với tài sản thanh lý được thực hiện như sau:

- Đối với hàng hóa, thiết bị được mua từ nội địa (không làm thủ tục hải quan) hoặc hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu nhưng đã thực hiện đầy đủ chính sách thuế, chính sách quản lý hàng hóa nhập khẩu theo quy định như hàng hóa nhập khẩu không hưởng chế độ, chính sách áp dụng đối với DNCX tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu: Khi mua bán, thanh lý hàng hóa này với doanh nghiệp nội địa, DNCX không phải làm thủ tục hải quan.
- Đối với hàng hóa, thiết bị có nguồn gốc nhập khẩu áp dụng chính sách thuế, chính sách quản lý hàng hóa đối với DNCX: Thực hiện thủ tục thanh lý theo quy định tại Điều 79 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, DNCX được lựa chọn hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ khi thanh lý hàng hóa. Trường hợp DNCX lựa chọn hình thức thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì DNCX thực hiện thủ tục xuất khẩu tại chỗ; doanh nghiệp nội địa thực hiện thủ tục nhập khẩu tại chỗ, nộp các loại thuế theo quy định. Tại thời điểm thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ không áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện quản lý theo điều kiện, tiêu chuẩn, kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện khi nhập khẩu ban đầu; hàng hóa quản lý bằng giấy phép thì phải được cơ quan cấp phép nhập khẩu đồng ý bằng văn bản.
- Đối với các tài sản trong gói thầu thi công nội thất văn phòng: Đề nghị Công ty căn cứ hồ sơ thiết kế kỹ thuật của các nhà thầu, các tài liệu có liên quan để thực hiện kê khai, nộp thuế. Riêng đối với vật tư đã tiêu hao trong quá trình thi công (sơn, keo, băng dính...) thì không phải kê khai, nộp thuế.

Công văn 39060/CTHN-TTHT có hiệu lực từ ngày 09/08/2022

IV. HẢI QUAN

2. GIÁM SÁT HÀNG HÓA KHÔNG CHỊU THUẾ CỦA DNCX QUA HỆ THỐNG CAMERA

Trả lời vướng mắc nêu tại công văn số 1750/HQBD-GSQL ngày 12/8/2022 của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương về việc giám sát hàng hóa không chịu thuế của doanh nghiệp chế xuất (DNCX) qua hệ thống camera, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

- Quyết định số 247/QĐ-TCHQ ngày 02/03/2022 của Tổng cục Hải quan đã quy định cụ thể công tác giám sát hải quan đối với DNCX thông qua hệ thống camera trong đó việc giám sát, kiểm tra hình ảnh camera trên cơ sở nguyên tác đánh giá, quản lý rủi ro, việc giám sát được xoay vòng trong tháng, không yêu cầu giám sát toàn bộ DNCX cùng một thời điểm. Đồng thời, Quyết định 247/QĐ-TCHQ dẫn trên cũng quy định cụ thể các nội dung phải kiểm tra, đối chiếu và xử lý khi phát hiện dấu hiệu nghi vấn. Do vậy, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương chủ động xây dựng kế hoạch giám sát DNCX qua hệ thống camera đảm bảo hiệu quả.

- Đối với việc quản lý, giám sát kho thuê ngoài của DNCX: Thực hiện theo quy định tại Điều 80 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.
- Đối với tốc độ đường truyền và vướng mắc liên quan đến trang thiết bị phục vụ hoạt động giám sát DNCX qua hệ thống camera: Đề nghị Cục Hải quan tỉnh Bình Dương tổng hợp, thống kê nhu cầu đối với các Chi cục trực thuộc và phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Cục Tài vụ quản trị để xử lý.

Công văn số 3877/TCHQ-GSQL có hiệu lực từ ngày 20 /09/2022

Vietland Limited

kiemtoanthanhnam.com

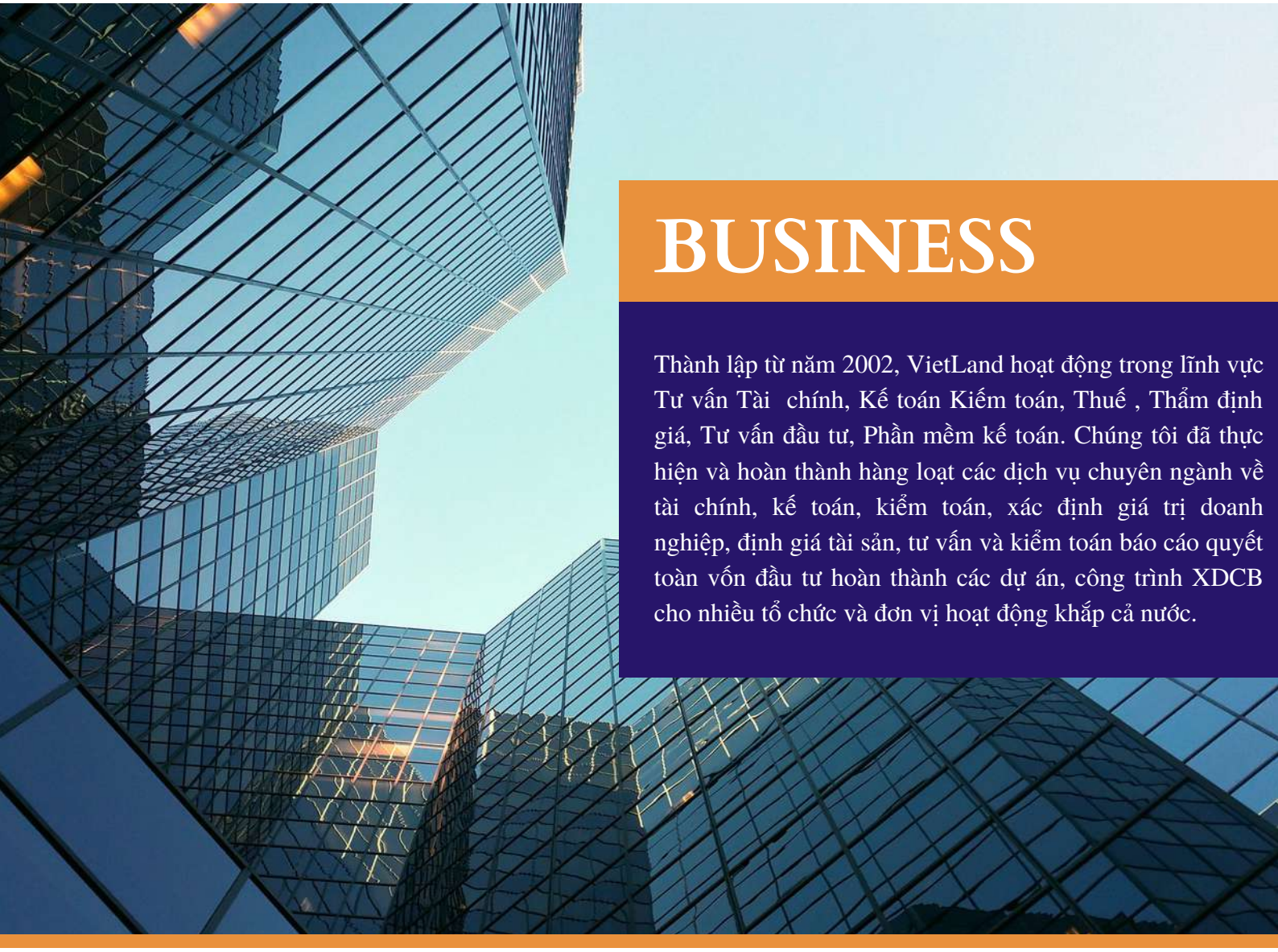

BUSINESS

Thành lập từ năm 2002, VietLand hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn Tài chính, Kế toán Kiểm toán, Thuế , Thẩm định giá, Tư vấn đầu tư, Phần mềm kế toán. Chúng tôi đã thực hiện và hoàn thành hàng loạt các dịch vụ chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, xác định giá trị doanh nghiệp, định giá tài sản, tư vấn và kiểm toán báo cáo quyết toàn vốn đầu tư hoàn thành các dự án, công trình XDCB cho nhiều tổ chức và đơn vị hoạt động khắp cả nước.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN ĐẤT VIỆT - CHI NHÁNH THÀNH NAM

Địa chỉ: Số 25 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trụ sở chính: Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP.HCM
Hotline: 0945589666
Email : Thanhnam.vietland@gmail.com
Website: Kiemtoanthanhnam.com